

Số: ~~73~~/2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~31~~ tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1568-TB/TU ngày 26/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án điều chỉnh Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6377/TTr-STMMT ngày 29 tháng 12 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 374/BC-STP ngày 27 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024), như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) và được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất được thực hiện như sau:

1. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất trong năm thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm rà soát, căn cứ vào giá đất trong bảng giá đất của khu vực, vị trí có điều kiện hạ tầng tương tự, đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến thống nhất, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Trường hợp thuộc đối tượng áp dụng bảng giá các loại đất mà tại thời điểm định giá đất thửa đất, khu đất cần định giá chưa được quy định trong bảng giá các loại đất thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm rà soát, căn cứ vào giá đất trong bảng giá đất của khu vực, vị trí có điều kiện hạ tầng tương tự, đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) và được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025 được áp dụng cho các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 111, khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Giá đất chăn nuôi tập trung và các loại đất nông nghiệp khác được xác định bằng giá đất trồng cây lâu năm cùng vị trí tại khu vực lân cận.”

3. Sửa đổi khoản 6 Điều 4 như sau:

“6. Giá các loại đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tại Bảng giá số 1 kèm theo được tính tương ứng với thời hạn sử dụng đất là 70 năm, trừ đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân theo hạn mức giao đất nông nghiệp, đất nông nghiệp trong hạn mức nhận chuyển quyền thì không căn cứ vào thời hạn sử dụng đất.”

4. Bổ sung khoản 7 vào Điều 4 như sau:

“7. Giá đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng được xác định bằng giá đất rừng sản xuất cùng vị trí tại khu vực lân cận.”

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp được xác định bằng giá đất thương mại dịch vụ cùng vị trí tại khu vực lân cận.”

6. Sửa đổi, bổ sung tên gọi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 1, Bảng giá các loại đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024).

(Chi tiết có Bảng giá các loại đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) và được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025 kèm theo)

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024), đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023, Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023, Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 và Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh.

(Chi tiết có Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) và được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025 kèm theo)

Điều 5. Sửa đổi khoản 1 Mục II Bảng giá số 3, Bảng giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) (Tính theo tỷ lệ % so với bảng giá đất ở) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) như sau:

“1. Giá đất sản xuất kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với đất thương mại, dịch vụ: tính bằng 40% giá đất ở theo từng loại đường, khu vực, vị trí.

- Đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ: tính bằng 30% giá đất ở theo từng loại đường, khu vực, vị trí.”

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024).

b) Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh bổ sung giá đất trong Bảng giá đất ở kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024).

c) Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh bổ sung giá đất trong Bảng giá đất ở kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024).

d) Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh bổ sung giá đất trong Bảng giá đất ở kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024).

3. Điều khoản chuyển tiếp

a) Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ của người sử dụng đất trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, giá đất để tính nghĩa vụ tài chính, thuế về đất đai được tiếp tục thực hiện theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ.

b) Trường hợp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi được sắp xếp theo Nghị quyết số 1279/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì tiếp tục áp dụng giá đất theo hiện trạng vị trí trong bảng giá các loại đất đã được ban hành theo quy định tại Quyết định này cho đến khi cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài Chính;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân-sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các P. N/cứu;
- Công TT-ĐT tỉnh
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

Handwritten text, possibly a date or reference number, located at the top center of the page.

